

Bản án số: 36/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 31/7/2018

V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia
đình giữa chị D – anh H

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trác

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Huệ

2. Ông Nguyễn Văn Diệu

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Vi – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh phụ .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân -Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2018/TLST- HNGĐ ngày 05/4/2018 về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2018/QĐXX-ST ngày 10 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1990

ĐKNKTT: Thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Bị đơn: Anh Trần H, sinh năm 1988

ĐKNKTT: SN 2x, Tập thể xe tải, tổ x, phường M, quận H, Thành phố Hà Nội

(Chị D, anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 21/3/2018, bản tự khai và trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 19/7/2018, nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày: Chị và anh Trần H tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 04/6/2015 tại UBND phường M, quận H, Thành phố Hà Nội, sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được ba tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H không chung thủy, dẫn đến hai vợ chồng xảy ra xô sát. Tháng 9/2015 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tôi ở thôn A, xã Q, huyện Q sinh sống, vợ chồng cũng sống ly thân từ đây và không còn quan tâm đến nhau nữa, nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn với anh H. Về con chung: Có 01 con chung là cháu Trần Nhi A, sinh ngày 20/9/2015, ly hôn chị nhận nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Anh, chị không có tài sản chung, không vay nợ của ai và cho ai vay tài sản gì, không yêu cầu Tòa

án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Trần H: Tại đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 21/5/2018, anh trình bày: Anh đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, anh giữ nguyên lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình giải quyết vụ án, quan điểm của anh như sau: Về tình cảm: Anh nhất trí ly hôn với chị D. Về con chung: Có 01 con chung là cháu Trần Nhi A, sinh ngày 20/9/2015, ly hôn đề nghị giao con cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về tài sản chung: Anh và chị D không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do công việc bận rộn anh từ chối tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Toà án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho chị D và anh H, các đương sự đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình. Về quan hệ hôn nhân: Cần xử cho chị D được ly hôn anh H; Về quan hệ con chung: Giao con Trần Nhi A, sinh ngày 20/9/2015 cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị D không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Các đương sự không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết. Chị D phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị D và anh Trần H đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy Toà án tiến hành xét xử vắng mặt chị D, anh H là phù hợp với khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hôn nhân: Kết quả điều tra thể hiện: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị D và anh Trần H là hợp pháp. Vợ chồng chung sống hoà thuận được thời gian ngắn thì mâu thuẫn phát sinh, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2015 đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa. Nay chị D có đơn xin ly hôn với anh H, anh H đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án cũng như các văn bản tố tụng của Tòa án, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh nhất trí ly hôn với chị D. Điều này chứng tỏ quan hệ vợ chồng giữa chị D, anh H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị D, xử cho chị D được ly hôn anh H là phù hợp với điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị D, anh H có 01 con chung là cháu Trần Nhi A, sinh ngày 20/9/2015, chị D có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Trong đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, anh H nhất trí giao con

cho chị D chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét nguyện vọng của chị D là chính đáng, do đó cần giao con Trần Nhi A, sinh ngày 20/9/2015 cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị D không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung, anh H có quyền thăm nom con chung, việc thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi có yêu cầu.

Tài sản chung, riêng và nợ: Chị D, anh H không có tài sản chung, không vay nợ ai và không cho ai vay tài sản gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Do vậy Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228; Khoản 1 điều 238; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, 81, 82, 83 khoản 1 điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Trần H.

2. Về con chung: Giao con Trần Nhi A, sinh ngày 20/9/2015 cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị D không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung, anh H có quyền thăm nom con chung, việc thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi có yêu cầu.

3. Án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Chuyển số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp theo biên lai số: 0003589 ngày 05/4/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ thành tiền án phí.

Chị D, anh H vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ
- UBND phường M, quận H, Thành phố Hà Nội
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi có yêu cầu.

3. Án phí: Bùi Thị Quyên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Chuyển số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Quyên đã nộp theo biên lai số: 0003564 ngày 12/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ thành tiền án phí.

Chị Quyên có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Cương vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa